

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HOÁ HỌC  
TRẦN NIỆM. *Nhận diện một hướng  
nghiên cứu văn hoá Việt Nam*

*Chuyên ngành: Văn hoá học*

*Mã số: 62.31.70.01*

Nếu coi “Việt Nam văn hoá sử cương” xuất bản năm 1938 của cố giáo sư Đào Duy Anh là công trình nghiên cứu đầu tiên về văn hoá Việt Nam, thì cho đến nay vấn đề nghiên cứu văn hoá Việt Nam đã có một chặng đường 70 năm. Từ đó đến nay nhiều công trình nghiên cứu về văn hoá đã xuất hiện. Nhưng đa số các công trình nghiên cứu văn hoá Việt Nam thường viết về từng lĩnh vực riêng biệt, từng thành tố của một nền văn hoá như ngôn ngữ, văn chương, mỹ thuật, hoặc viết về văn hoá dân gian, văn hoá tộc người... Bên cạnh đó hướng nghiên cứu văn hoá dân tộc-quốc gia, chỉ mới phát triển vào những năm cuối thế kỷ XX lại gặp những khó khăn do thiếu các khái niệm công cụ thích hợp được chấp nhận rộng rãi. Xuất phát từ lý do trên, nghiên cứu sinh Trần Niệm đã lựa chọn hướng tiếp cận văn hoá Việt Nam từ góc độ văn hoá dân tộc-quốc gia cho nghiên cứu đề tài luận án của mình “Nhận diện một hướng nghiên cứu văn hoá Việt Nam” với mong muốn góp phần vào công cuộc xây dựng phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 188 trang, chia làm 3 chương.

Chương 1: *Sự hình thành một hướng nghiên cứu văn hoá Việt Nam* (tr.10-61). Nhận diện một hướng nghiên cứu trước hết phải xác định đối tượng nghiên cứu của nó. Nghiên cứu văn hoá dân tộc-quốc gia chính là nghiên cứu những vấn đề tổng quát của một nền văn hoá dân tộc-quốc gia “thống nhất trong đa dạng”. Từ đó xác định việc hình thành hướng nghiên cứu văn hoá dân tộc-quốc gia Việt Nam ở một số giai đoạn. Văn hoá tộc người, văn hoá dân tộc-quốc gia là một hiện tượng lịch sử. Trên đất nước Việt Nam, từ Mục Nam quan đến mũi Cà Mau có 54 tộc người chung sống. Trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước buộc các tộc người phải đoàn kết lại, chống kẻ thù xâm lược bằng cả ý chí, sức lực và cao hơn cả là tình cảm thiêng liêng. Mỗi tộc người là một cộng đồng văn hoá, một bản sắc văn hoá độc đáo. Sự ra đời hướng nghiên cứu này gắn liền với những sự kiện lịch sử của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, mở đầu bằng sự ra đời của hai tác phẩm “Việt Nam văn hoá sử cương” của GS. Đào Duy Anh và “Văn minh Việt Nam” của tác giả Nguyễn Văn Huyền. Mặc dù tiếp cận bằng phương pháp nghiên cứu dân tộc học nhưng cho đến nay hai công trình này vẫn giữ được giá trị và xứng đáng là những công trình đặt nền móng cho việc nghiên cứu văn hoá ở Việt Nam (tr.41). Được chuẩn bị về mặt lý luận với “Đề cương văn hoá” từ năm 1943, sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà năm 1945, nền văn hoá dân tộc bước vào một thời đại mới,

cũng là định hướng mới cho khoa học văn hoá. Trong giai đoạn 1945-1975, việc nghiên cứu văn hoá ở hai miền Nam Bắc có những khác biệt. Ở miền Bắc xuất hiện những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các khoa học xã hội, phục vụ mục tiêu của công tác tư tưởng và văn hoá. Văn học và sử học, những bộ môn vừa thể hiện trình độ học thuật của xã hội, vừa làm nhiệm vụ của hệ tư tưởng đứng ở vị trí hàng đầu. Trong hoàn cảnh đầy biến động và phức tạp ở miền Nam, nhiều nhà nghiên cứu trở về với văn hoá dân tộc-quốc gia tìm kiếm chân giá trị sự nghiệp của mình. Cùng với thập kỷ “thế giới phát triển văn hoá” (1988-1997) là sự nở rộ về nghiên cứu văn hoá Việt Nam trong tính thống nhất văn hoá cộng đồng, văn hoá dân tộc quốc gia. Liên tiếp những Nghị quyết quan trọng của Đảng trong thập niên cuối thế kỷ XX cho thấy nhu cầu cấp bách phải đổi mới nhận thức lý luận và hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực văn hoá. Đây chính là lý do nội tại, là nhu cầu cấp thiết của đời sống xã hội phát triển một khoa học nghiên cứu văn hoá Việt Nam trong tính thống nhất cộng đồng văn hoá dân tộc-quốc gia.

Chương 2: *Những chủ đề chính trong nghiên cứu văn hoá dân tộc-quốc gia Việt Nam* (tr.62-130). Nhận diện một hướng nghiên cứu còn là xác định phương pháp tiếp cận đối tượng của nó. Nghiên cứu văn hoá dân tộc quốc gia không đi theo hướng miêu tả các thành tố mà nội dung nghiên cứu phải đủ bao quát, khái quát, không đi sâu vào các khoa học chuyên ngành. Ở đây có thể coi văn hoá dân tộc-quốc gia là trọng tâm, trong đó có các bộ phận cấu thành, là: *hệ tư tưởng và diện mạo, bản sắc dân tộc, nguồn gốc và diễn trình, văn hoá Việt Nam trong khu vực*

*và trên thế giới*. Cùng với đó là những “tiểu văn hoá” phản ánh đặc trưng của một cộng đồng văn hoá dân tộc-quốc gia được nghiên cứu trong mối quan hệ với nó, như: *văn hoá cá nhân, văn hoá gia đình, văn hoá làng/văn hoá đô thị, văn hoá vùng/liên làng, văn hoá quốc gia/dân tộc*. Sự phong phú, đa dạng của văn hoá Việt Nam gắn với sự đa dạng vùng văn hoá. “Văn hoá vùng” là một hiện tượng vừa mang dấu ấn không gian địa lý, vừa mang dấu ấn thời gian lịch sử. Tác giả luận án cho rằng, không thể hiểu văn hoá Việt Nam nếu không đặt nó trong mối quan hệ “Nhà-Làng-Nước”. Trên cơ sở đó có thể xây dựng được cơ sở lý luận cho việc nhận thức văn hoá dân tộc-quốc gia. Tác giả nhấn mạnh, với những công trình nghiên cứu theo hướng trên đã cung cấp một bức tranh toàn diện để hiểu cộng đồng văn hoá dân tộc-quốc gia Việt Nam, đây chính là những thành tựu nổi bật của khoa học xã hội và nhân văn nước ta trong giai đoạn cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI.

Chương 3: *Một số tác giả trong nghiên cứu văn hoá dân tộc quốc gia Việt Nam* (tr.136-186). Nhận diện một hướng nghiên cứu văn hoá cũng đồng thời nhận diện những nhà khoa học đã khởi dựng và phát triển hướng nghiên cứu ấy. Trong giới hạn đề tài nghiên cứu của mình, tác giả Trần Niệm đã lựa chọn ba tác giả: GS. Đào Duy Anh, PGS. Phan Ngọc và GS. Trần Quốc Vượng.

Theo tác giả, một trong những cống hiến xuất sắc của GS. Đào Duy Anh là đã khởi dựng hướng nghiên cứu tổng quát về văn hoá Việt Nam. Với tác phẩm “Việt Nam văn hoá sử cương” ông cũng chính là người đầu tiên viết giáo trình môn học này và sử dụng nó vào chương

trình phổ thông. Trong tác phẩm, GS. Đào Duy Anh không lấy miêu tả tộc người làm mục tiêu, mà suy nghĩ về vận mệnh một nền văn hoá dân tộc-quốc gia. Ông dồn tâm sức nghiên cứu sự hình thành dân tộc Việt Nam, đặc biệt là vai trò chủ thể của một tộc người Việt. Trong giai đoạn đất nước đang nằm trong vòng kiểm soát của chính quyền thực dân với mục đích đồng hoá để cai trị thuộc địa, thì GS. Đào Duy Anh lại suy nghĩ về nội lực của văn hoá dân tộc-quốc gia, về sứ mệnh lịch sử trong công cuộc giải phóng đất nước. Bước đột phá ấy không chỉ có giá trị to lớn về mặt khoa học, mà còn có ý nghĩa sâu sắc về mặt chính trị.

GS. Phan Ngọc đã xây dựng hệ thống khái niệm sự “lựa chọn” và độ khúc xạ như là công cụ lý thuyết có giá trị tổng quát để nghiên cứu văn hoá. Ông cho rằng những lựa chọn khác nhau sẽ dẫn đến những độ khúc xạ khác nhau. “Độ khúc xạ” là một khái niệm công cụ căn bản trong lý thuyết của PGS. Phan Ngọc. Với các khái niệm này, ông đã trình bày các nền văn hoá như các kiểu lựa chọn khác nhau. Theo ông bản sắc văn hoá không thể tìm thấy ở sự vật, hiện tượng mà là một kiểu quan hệ – quan hệ kết hợp, chấp nối từ nhiều gốc khác nhau, nhưng tạo nên một thể thống nhất hữu cơ kỳ diệu. Trên con đường đi tìm ngữ nghĩa của hình thức, tiếp cận văn hoá Việt Nam bằng những khái niệm công cụ thao tác luận, PGS. Phan Ngọc nói rằng mình chỉ là kẻ tìm đường, không có tham vọng tìm được. Những sai lầm là tất yếu nhưng sẽ giúp người khác đỡ vấp vả trên con đường nghiên cứu văn hoá dân tộc-quốc gia (tr.171).

Về GS. Trần Quốc Vượng, với việc thành lập bộ môn văn hoá học ở trường

Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội vào những thập niên cuối thế kỷ XX, ông chính là người tiếp nối con đường nghiên cứu và giảng dạy văn hoá mà GS. Đào Duy Anh đã khởi dựng. Trong hướng nghiên cứu văn hoá của mình, ông đã xây dựng những hướng tiếp cận văn hoá khác nhau: tiếp cận văn hoá dân tộc; tiếp cận địa-văn hoá; tiếp cận Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á; tiếp cận xã hội học văn hoá; tiếp cận nhân cách hoá văn hoá. Với việc đưa ra các cách tiếp cận, ông đã gợi mở nhiều hướng nghiên cứu nhưng bản thân ông cũng chưa khai thác hết công năng trong việc nghiên cứu diễn trình văn hoá Việt Nam.

Hướng nghiên cứu văn hoá Việt Nam như là một cộng đồng văn hoá dân tộc-quốc gia là lĩnh vực mới, đang thu hút sự quan tâm nghiên cứu của ngày càng đông đảo các nhà khoa học nhiều thế hệ, thuộc nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau. Phải khẳng định rằng chính những thành tựu nghiên cứu văn hoá đã góp phần đáng kể vào việc xây dựng những chiến lược phát triển đất nước, xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Nhận diện hướng nghiên cứu văn hoá dân tộc-quốc gia nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển của nó phù hợp với yêu cầu xã hội là việc làm ý nghĩa, cấp thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn.

Luận án đã được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước họp tại Viện Văn hoá - Thông tin, Bộ Văn hoá - Thông tin vào giữa tháng 7/2007.

*MINH HÀ*  
*giới thiệu*